

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **43/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 08 - 5 - 2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Lệ**

Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: **Bà Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Bà Đồng Thanh Lam** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Khánh L**; sinh năm 1990 (*Có mặt*)

Địa chỉ: E12- Căn 19 đường N, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Anh Dương Tuấn A**; sinh năm 1991 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 777 đường Q, khu phố 1, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Khánh L trình bày:**

Chị và anh Dương Tuấn A tự nguyện yêu thương và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12/2017.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, không hạnh phúc; nguyên nhân mâu thuẫn là do tháng 12/2019 chị phát hiện anh Tuấn A chung sống với người phụ nữ khác bên ngoài nên chị đã nộp đơn xin ly hôn, nhưng tại phiên tòa anh Tuấn A năn nỉ nên chị đã cho cơ hội sửa đổi, vợ chồng đoàn tụ chung sống; tuy nhiên thời gian sau đó anh Tuấn A vẫn không thay đổi tính tình, tiếp tục chung sống với người phụ nữ đó, chị đã trực tiếp bắt gặp tại nhà trọ; từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, cả hai sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay.

Nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị L xin được oly hôn với anh Dương Tuấn A.

- Về con chung: Chị L xác định quá trình chung sống giữa chị và anh Tuấn A có 01 (một) người con chung tên Dương Hoàng B - sinh ngày 11/4/2018. Chị L yêu cầu giao con chung cho chị tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên, không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cam kết ly hôn không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ về tài sản đối với người khác.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Khánh L xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Tuấn A và yêu cầu về việc nuôi con chung, không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con; ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

*** Đối với bị đơn anh Dương Tuấn A:** Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ cư trú của anh Tuấn A và tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay theo quy định pháp luật; tuy nhiên anh Tuấn A không có mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, anh Dương Tuấn A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo luật định; về những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực

hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo triệu tập hợp lệ của Tòa án vi phạm Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Khánh L về việc xin ly hôn với anh Dương Tuấn A và yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Dương Hoàng B- sinh ngày 11/4/2018 là có căn cứ cần được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Khánh L khởi kiện xin ly hôn với anh Dương Tuấn A; địa chỉ cư trú tại: số 777 đường Q, khu phố 1, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" và theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Anh Dương Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, chị L đồng ý xét xử vắng mặt anh Tuấn A theo quy định pháp luật; do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt anh Dương Tuấn A.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Khánh L và anh Dương Tuấn A, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị L và anh Tuấn A kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12/2017, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Khánh L, Hội đồng xét xử nhận định:

Quá trình chung sống vợ chồng chị L và anh Tuấn A phát sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn không thể hàn gắn; nguyên nhân theo chị L xác định là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Tuấn A có mối quan hệ chung sống với người phụ nữ khác, mặc dù chị L đã từng nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án sau đó đã cho cơ hội hàn gắn, đoàn tụ nhưng anh Tuấn A không sửa đổi bản thân, vẫn tiếp tục duy trì mối quan hệ với người phụ nữ trước đó; từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng thêm nên chị và anh Tuấn A đã không chung sống cùng nhau từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm và dành tình cảm cho

nhau nữa. Tại phiên tòa, chị L xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Tuấn A.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh của đương sự, phía anh Dương Tuấn A đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, tuy nhiên anh Tuấn A không có mặt theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc phản đối lời trình bày của chị L cũng như các chứng cứ do chị L cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án, xem xét bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho anh.

Theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Tuy nhiên, qua xem xét, đánh giá Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Tuấn A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, anh Tuấn A cũng không có mặt tại Tòa án và không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; từ đó xét thấy giữa chị L và anh Tuấn A đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Khánh L, xử cho chị L được ly hôn với anh Dương Tuấn A.

[5] Xét yêu cầu của chị L về việc nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị L và anh Tuấn A chung sống có 01 (một) người con chung tên Dương Hoàng B - sinh ngày 11/4/2018. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L xác định con hiện đang sống cùng chị L, do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị L cũng đã thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình, đảm bảo đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp cho con sinh sống, học tập và phát triển; đồng thời chị L cũng không cản trở việc anh Tuấn A thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; do đó chị L xác định giữ nguyên yêu cầu về việc giao con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, chị xác định bản thân đủ khả năng kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Phía anh Dương Tuấn A, trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của chị L về việc nuôi con chung.

Xét yêu cầu của chị L về việc nuôi con chung là phù hợp quy định pháp luật; do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Dương Hoàng B cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; riêng anh Tuấn A vẫn được đảm bảo quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định quá trình chung sống chị và anh Tuấn A có tài sản chung nhưng chị sẽ tự thỏa thuận với anh Tuấn A, đồng thời xác định vợ chồng không có nợ chung; do đó chị L không yêu cầu giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Do anh Dương Tuấn A không có lời khai tại Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nếu sau này anh Tuấn A có yêu cầu về việc nuôi con chung, về chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện độc lập.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Khánh L và anh Dương Tuấn A.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung giữa chị Trần Thị Khánh L và anh Dương Tuấn A là cháu Dương Hoàng B - sinh ngày 11/4/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0000081 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/5/2023). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Kim Yến